TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐHNGĐ-ST Ngày 09-02-2018 V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 13/2018/QĐPH-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phùng Thị Huyền T - Sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Ông Trương Văn T - Sinh năm: 1992; địa chỉ: ấp B, xã D, thành phố E, tỉnh Hậu Giang; có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 15 tháng 01 năm 2018.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thị Huyền T và ông Trương Văn T; không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Công nhận cho ông Trương Văn T được quyền tiếp tục nuôi người con chung của bà T, ông T là: Trương Thị Phương N - Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 2013 (Trương Thị Phương N hiện đang sống chung với ông Trương Văn T); ông Trương Văn T không yêu cầu bà Phùng Thị Huyền T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

- Bà Phùng Thị Huyền T có địa chỉ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre và ông Trương Văn T có địa chỉ tại: ấp B, xã D, thành phố E, tỉnh Hậu Giang. Bà T và ông T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; ông T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, không tiến hành hòa giải được và giải quyết vắng mặt ông là Tặng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, các điều 35, 39, 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Bà T và ông T tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2013 và đã được Ủy ban nhân dân xã xã D, thành phố E, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm nên ông bà chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng một năm, đến cuối năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà T và ông T thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của bà T và ông T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T và ông T có một người con chung là Trương Thị Phương N - Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 2013 (hiện đang sống chung với ông Trương Văn T). Bà T và ông T đã thỏa thuận với nhau là để ông T được quyền tiếp tục nuôi người con tên Trương Thị Phương N - Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 2013, ông T không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của bà T, ông T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của bà T, ông T.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phùng Thị Huyền T và ông Trương Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phùng Thị Huyền T và ông Trương Văn T.

2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc bà Phùng Thị Huyền T và ông Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3/ Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Ông Trương Văn T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với bà Phùng Thị Huyền T là Trương Thị Phương N - Sinh ngày: 06 tháng 3 năm 2013; ông Trương Văn T không yêu cầu bà Phùng Thị Huyền T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Phùng Thị Huyền T có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà T.

- Vì lợi ích của con chung, bà Phùng Thị Huyền T, ông Trương Văn T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Phùng Thị Huyền T, ông Trương Văn T có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

5/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Phùng Thị Huyền T, ông Trương Văn T mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023987 và 0023988 cùng ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà T, ông T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bà Phùng Thị Huyền T (01 bản);
- Ông Trương Văn T (01 bản);

THẨM PHÁN

- UBND xã D, tp. E (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền